TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/**2019/HS-PT
Ngày 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2018/TLPT-HS ngày 04/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số 91/21 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:Thiên chúa giáo, Quốc tich:Việt nam; Con ông Nguyễn H và bà Trần Thị N (Đều còn sống); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/4/2018, chị Trần Thị T2 và anh Hoàng Văn D đi du lịch nên anh D hẹn Nguyễn Minh T là nhân viên làm việc tại cửa hàng của anh D đến số 176 đường E, thành phố Đà Nẵng để giao chìa khóa nhà chung cư cho Nguyễn Minh T, nói T đem về cửa hàng ô tô của anh D cất, khi nào mẹ anh D đến lấy thì đưa. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh D. Khoảng 09 giờ ngày 14/4/2018, T sử dụng chìa khóa nhà mở cửa nhà anh D rồi đến phòng ngủ lấy các tài sản gồm: 01 đồng hồ đeo tay nữ nhãn hiệu Michael Korrs MK 5912 dây đeo bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng móc xích 7,5 chỉ; 01 chiếc vòng tay phong thủy có đính hạt đá, màu gỗ; 01 vòng đeo tay bằng sợi chỉ màu đỏ có đính vòng kim loại màu vàng trọng lượng 01 chỉ; 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính hạt đá; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng trọng lượng 01 chỉ; 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng – trắng (nhẫn lông voi); 01 chiếc nhẫn ngà voi pha vàng.

Tổng giá trị tài sản bị Nguyễn Minh T chiếm đoạt là 28.150.000 đồng *(Hai mươi tám triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Tại Bản án sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 05/11/2018, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh T vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 14/4/2018, tại phòng B102 chung cư F, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của người bị hại một số tài sản gồm: 01 đồng hồ đeo tay nữ nhãn hiệu Michael Korrs MK 5912 dây đeo bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng móc xích 7,5 chỉ; 01 chiếc vòng tay phong thủy có đính hạt đá, màu gỗ; 01 vòng đeo tay bằng sợi chỉ màu đỏ có đính vòng kim loại màu vàng trọng lượng 01 chỉ; 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính hạt đá; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng trọng lượng 01 chỉ; 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng - trắng (nhẫn lông voi); 01 chiếc nhẫn ngà voi pha vàng có tổng giá trị là 28.150.000 đồng *(Hai mươi tám triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng)* . Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Năn đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, vì vậy việc các cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, cũng như nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015 và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là chưa xem xét hết một cách khách quan toàn diện của vụ án, cũng như điều kiện và nhân thân. Bởi lẽ, đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt là bộ đội mới xuất ngũ về địa phương, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường lại toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm tình tiết nào mới song HĐXX thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS, và có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, và có khả năng cải tạo. Vì vậy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành

hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, như vậy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, lao động làm người công dân tốt là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do đó, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Nguyễn Minh T: **09** ***(Chín)*** tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** ***(Mười tám)*** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 18/01/2019.

Tuyên: Giao bị cáo Nguyễn Minh T về UBND phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng tiếp tục theo dõi, giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người thi hành án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02*(hai)* lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Toà án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vĩnh Chuyển